

Tuần 34 - Tiết 135,135
ÔN TẬP TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức*: Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Vận dụng được các kiến thức đã học ở ba phân môn để thực hiện viết bài kiểm tra cuối năm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

*** Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu

*** Nhiệm vụ trả lời câu hỏi.**

*** Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

*** Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời.

*** Cách tiến hành:**

? Chương trình Ngữ văn 6 các em đã được học những kiến thức :đọc - hiểu văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn. Hãy liệt kê?

- HS trả lời

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nhớ lại các văn bản đã học thể loại truyện</p> <p>* Nhiệm vụ: HS thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Phương thức thực hiện: HĐ chung, Hoạt động cặp đôi, hđ nhóm.</p> <p>* Yêu cầu sản phẩm: vở ghi HS.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Liệt kê tên các truyện dân gian theo thể loại.</p> <p>? Liệt kê tên truyện Trung đại em đã được học</p> <p>? Liệt kê tên các truyện ký em đã học và đọc thêm</p> <p>? Liệt kê tên các tác phẩm thơ tự sự, trữ tình VN đã học.</p> <p>? Liệt kê tên các văn bản nhật dụng đã học</p> <p>- HS trình bày, nhận xét</p> <p>- HS được tự do trình bày suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét</p>	<p>I. Phần đọc- hiểu văn bản :</p> <p>- Học kì I:</p> <p>+ Truyện dân gian:</p> <p><i>Truyện thuyết:</i> Con Rồng, cháu tiên, Bánh chưng, bánh giày...</p> <p><i>Cổ tích:</i> Thạch sanh, em bé thông minh...</p> <p><i>Ngụ ngôn:</i>Ếch ngồi đáy</p>

Nêu nội dung, ý nghĩa của các văn bản ấy?

Hoạt động nhóm: thi xem nhóm nào trong thời gian 5 phút

Nêu được nhiều và đúng theo yêu cầu thì chiến thắng.

- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét
- GV chốt kt

1. GV chuyên giao nhiệm vụ cho HS:

- Nghĩa của từ có mấy loại? Đó là những loại nào?
- Trong tiếng Việt, ngoài từ thuần Việt chúng ta còn vay mượn ngôn ngữ của nước nào?
- Nhắc lại các lỗi thường gặp
- Vẽ sơ đồ
- Nhắc lại các phép tu từ đã học? Tác dụng?
- Nêu các loại câu đã học
- + HS hoạt động cặp đôi.
 - + HS thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, đánh giá
- GV chốt.

- Vẽ sơ đồ

* **Mục tiêu:** Giúp HS:

- Hệ thống lại các kiến thức về câu trần thuật, câu trần thuật đơn có từ là, các thành phần chính của câu, các dấu câu đã học.

giếng, Thầy bói..

Truyện cười: Treo biển, Lợn cưới áo mới...

+ **Truyện trung đại**

Con hổ có nghĩa, Mẹ hiền dạy con, Thầy thuốc giỏi..

- Học kì II:

+ Truyện - kí : Dế Mèn phiêu lưu kí “ Bài học đường đời..(Tô Hoài), Sông nước Cà Mau trích “ Đất rừng Phương Nam” – Đoàn Giỏi

...

+ **Thơ tự sự - trữ tình hiện đại:**

Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ, “Lượm”- Tô Hữu...

+ **Văn bản nhật dụng:** Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử, Động phong nha, Bức thư của thủ lĩnh da đỏ...

- Nêu nội dung của mỗi văn bản:

Treo bảng phụ ghi sẵn nội dung các văn bản.

II. Phần Tiếng Việt:

1. Cấp độ từ

- Cấu tạo từ

- Nguồn gốc của từ: Từ thuần việt, t

ngoài ra chúng ta vay mượn tiếng Hán và ngôn ngữ Ấn – Âu

- Nghĩa của từ

Nghĩa gốc và nghĩa chuyên tạo nên hiện tượng nhiều nghĩa của từ.

VD: Mùa xuân là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Xuân1: mùa xuân, mùa đầu của 1 năm.

Xuân2: chỉ sự tươi đẹp, trẻ trung.

- Từ loại: DT, ĐT, Đại từ, TT, ST, LT, chỉ từ, phó từ.

- Cụm từ: DT, ĐT, TT

- * **Nhiệm vụ:** HS theo dõi trả lời câu hỏi
 - * **Phương thức thực hiện:** hoạt động nhóm , đàm thoại
 - * **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS
 - * **Cách tiến hành:**
- 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**
- a. Liệt kê các kiểu cấu tạo câu đã học trong chương trình tiếng việt lớp 6?
 - b. Nêu các thành phần chính của câu?
 - c. Liệt kê các dấu câu đã học?
 - d. Vẽ sơ đồ các kiểu câu tạo câu, dấu câu tiếng việt
- 2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**
- + HS đọc yêu cầu.
 - + HS hoạt động nhóm.

* **Mục tiêu:** Cho HS nắm đặc điểm của thể loại.
Phân biệt sự khác biệt giữa các ptbđ: tự sự, miêu tả, đơn từ.MQH giữa sự việc và nhân vật, các yếu tố liên quan với việc kể, tả nhân vật, thứ tự kể, ngôi kể, các phương pháp miêu tả..

- * **Nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà
- * **Phương thức thực hiện:** cặp đôi, đàm thoại
- * **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi HS
- * **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

- a.Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố nào?
- b. Thứ tự và ngôi kể ?

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- + HS đọc yêu cầu.
 - + HS hoạt động cá nhân.
 - + HS hoạt động cặp đôi.
 - + HS thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày.
 - Dự kiến trả lời:
- a - Gọi tên, đặt tên.
 - Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...
 - Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...
 - Lời nhận xét của các nhân vật khác
- b -Thứ tự kể:
 - Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.
 - Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên có thứ tự.
 - Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.
- * **Ngôi kể:**
 - Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.
 - Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện mang tính khách quan.

- Lỗi dùng từ
 - + Lặp từ
 - + lộn lộn từ gần âm
 - + Dùng từ không đúng nghĩa,
 - Các biện pháp tu từ,
So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ.
- II. Câu, dấu câu đã học.**

1.câu

- Câu trần thuật đơn có từ là
- Câu trần thuật đơn không có từ là.
- Các thành phần chính của câu: CN-VN

2.Dấu câu.

- Dấu kết thúc câu: dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.
- Dấu phân cách các bộ phận câu: dấu phẩy.

III. Tập làm văn:

1. Đặc điểm của thể loại

- *Tự sự:* Kể một chuỗi các sự việc...
- *Miêu tả:* Làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của sự vật, con người, phong

- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét.
- GV đánh giá, chốt KT

* **Mục tiêu:** HS ôn lại các phương pháp miêu tả..

* **Nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà

* **Phương thức thực hiện:** cặp đôi, đàm thoại

* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi HS

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? **Nêu dàn bài của một bài văn miêu tả: tả cảnh, tả người**

2. HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

+ HS hoạt động cặp đôi.

+ HS thảo luận.

+ Ghi nội dung ra phiếu học tập, trình bày

+ Nhận xét, bổ sung

- GV chốt kt

cảnh

- *Đơn từ:* Trình bày một nguyện vọng ...

2. Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố:

- Gọi tên, đặt tên.

- Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...

- Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...

- Lời nhận xét của các nhân vật khác

3. Thứ tự và ngôi kể:

a. Thứ tự kể:

- Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.

- Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên có thứ tự.

- Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.

b. Ngôi kể:

- Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.

- Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện mang tính khách quan.

4. Các phương pháp miêu tả đã học:

- PP tả cảnh...

- PP tả người....

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết từ ngữ, câu để làm bài

* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

HS làm đề trong SGK tr164 – 166 (SGK)

Đọc đề và thực hiện các yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ , trình bày

* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

? Tìm một đoạn văn, đoạn thơ có phép tu từ nhân hóa, hay ẩn dụ, chỉ rõ phép tu từ đó và phân tích tác dụng của nó

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Suy nghĩ trả lời.

+ 2 HS trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

V. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ.

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân.

* **Yêu cầu sản phẩm:** Đoạn văn.

* **Cách tiến hành:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:

? Viết đoạn văn miêu tả chủ đề môi trường trong đó có dùng 1 cụm động từ, một biện pháp so sánh , chỉ rõ .

2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Thực hiện làm bài tập